TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày: 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH QU

***- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Hải
- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện B
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà*:* ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Qu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/HSST ngày 29/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 27/02/2024, đối với các bị cáo:

1. **Trần Mạnh Qu**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1970; tại B, Qu; nơi cư trú: thôn Thanh Gianh, xã Thanh Tr, huyện B, tỉnh Qu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Học (đã chết) và bà Lê Thị Thể; có vợ là Bùi Thị Bình và 05 con, đứa lớn sinh năm 1994 đứa nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Trần Tiến Qu**, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1993; tại B, Qu; nơi cư trú: thôn Thanh Khê, xã Thanh Tr, huyện B, tỉnh Qu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị Qu; có vợ là Trương Thị Thanh L và 02 con, đứa lớn sinh năm 2019 đứa nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh Qu:* Luật sư Lê Minh T; địa chỉ: Văn phòng luật sư Hướng Dương, 72 đường Trần Hưng Đạo, tH phố Đ, tỉnh Qu, có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Phan Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Thượng Đức, xã Đ, huyện B, tỉnh Qu, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Thượng Đức, xã Đ, huyện B, tỉnh Qu, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng L, sinh năm 1982; trú tại: thôn Văn Phú, xã Quảng V, thị xã B, tỉnh Qu, có mặt.

Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Văn Phú, xã Quảng V, thị xã B, tỉnh Qu, có mặt.

Anh Lưu Trọng H, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Thanh Gianh, xã Thanh Tr, huyện B, tỉnh Qu, có mặt.

Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Tiền Phong, xã L, huyện T, tỉnh Qu, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Đông Dương, xã, huyện Qu, tỉnh Qu, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn Thượng Đức, xã Đ, huyện B, tỉnh Qu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị H thế chấp tàu cá số đăng ký QB 92051 TS tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh B, tỉnh Qu để vay số tiền 3 tỷ đồng. Tháng 8 năm 2022 ông H và bà H ly hôn tuy nhiên chiếc tàu cá trên là tài sản chung chưa được chia nhưng bà H đã tự ý bán tàu cá cho vợ chồng ông Hoàng L và bà Hoàng Thị Th với giá 448 triệu đồng. Sau khi mua ông L tháo 02 máy động cơ hiệu Mitsubishi và máy phát điện hiệu Cummins rồi bỏ trên sàn phía sau của tàu cá đang neo đậu tại Âu thuyền ở xã Bắc Trạch, huyện B.

Ngày 17/11/2022, ông L thuê anh Đinh Xuân H cẩu 02 máy động cơ và máy phát điện của tàu về tập kết tại xưởng nhà ông L ở xã Bắc Trạch, huyện B. Thời điểm này Trần Mạnh Qu là người mà bà H đang nợ tiền mua dầu ra khu vực Âu thuyền thấy tàu cá của bà H có người tháo dỡ máy móc trên tàu nên yêu cầu anh Hùng cẩu 03 cái máy nói trên về gửi nhờ tại kho của anh Lưu Trọng H ở xã Thanh Tr cách Âu thuyền khoảng 300 mét. Lúc này bà Hoàng Thị Th can ngăn không cho Quân cẩu máy tàu, bà Thanh nói với Quân "đồ đạc nơi tàu của chị H vợ chồng em mua cả rồi răng chừ anh lấy đồ của tàu ni đi", Quân nói lại "tàu ni nợ tiền dầu của anh chừ phải giữ máy móc lại" bà Thanh nói tiếp "nợ tiền dầu thì anh đòi chị H chứ răng tới lấy

đồ của em" thì Quân nói "việc bây mua tàu anh không biết, chủ tàu ni nợ tiền dầu của anh thì anh giữ máy móc để hắn có trách nhiệm trả nợ cho anh đã". Mặc dù bà Thanh không cho nhưng Quân tiếp tục yêu cầu anh Hùng cẩu 03 cái máy về gửi tại kho của anh Hưng. Sau khi Trần Mạnh Qu lấy 03 cái máy của tàu nói trên thì Trần Tiến Qu cũng là người mà bà H đang nợ tiền đá lạnh cũng tự ý lên tàu lấy 02 cái mô tơ điện. Lúc này ông Hoàng L thấy nên hỏi Tiến Quân "mi lấy mô tơ điện làm chi", Quân nói "không biết, H đang nợ tiền đá nên tôi giữ lại để chờ họ trả nợ" rồi lấy 02 mô tơ điện trên tàu đưa về nhà mình. Do tài sản bị chiếm đoạt nên ông Hoàng L đã làm đơn trình báo yêu cầu Công an giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến H ra Quyết định trưng cầu giám định và yêu cầu định giá đối với 03 động cơ và 02 mô tơ điện nói trên. Tại Bản Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Qu, kết luận: số máy hiện tại của những máy tàu trên là số máy nguyên thuỷ, trùng khớp với số máy tàu ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu cá QB 92051 TS. Ngày 03/01/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận định giá: 03 máy động cơ trên tàu cá BQ 92051 TS tại thời điểm Trần Mạnh Qu chiếm đoạt có tổng trị giá 568.417.000 đồng; 02 mô tơ điện bị Trần Tiến Qu chiếm đoạt có tổng trị giá 17.500.000 đồng. Ngày 24/4/2023 Trần Mạnh Qu có đơn kiến nghị gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Qu về kết luận định giá 03 động cơ trên tàu 568.417.000 đồng là quá cao so với thực tế và đề nghị định giá lại. Ngày 15/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Qu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Qu định giá lại đối với 03 động cơ máy nói trên. Ngày 01/12/2023 Hội đồng định giá tài sản theo tố tụng hình sự có kết luận định giá lại đối với tài sản số 4045/STC-KLĐG, kết luận đối với 3 động cơ máy trên tàu cá QB 92051 TS tại thời điểm bị chiếm đoạt là 120.750.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu giữ và xử lý trả lại cho ông Hoàng L tàu cá QB 92051TS, 03 máy động cơ cùng với 02 mô tơ điện.

Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo số tiền 2.000.000 đồng cho anh L, anh L đã nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này việc bà H bán tàu QB 92051 TS cho ông Hoàng L, hai bên đã có thoả thuận và ông L cũng biết tàu là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Qu, do đó bà H không có H vi gian dối để chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt là máy 03 động cơ và 02 mô tơ điện của tàu đã được thu hồi lắp đặt lại nguyên trạng trên tàu và giao lại cho bà H, ông H bảo quản để giải quyết xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng vay tiền giữa chủ tàu với Ngân hàng.

Sau khi tiếp nhận tàu cá QB 92051 TS và có văn bản thoả thuận với chủ tàu, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Qu đã hợp đồng trung

tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Qu, tổ chức đấu giá và niêm yết giá khởi điểm là 672 triệu đồng. Ngày 04/12/2023, đã tổ chức đấu giá tH công, với mức giá đã trả cao nhất 681.000.000 đồng thuộc về ông Ngô Văn Sơn. Hiện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Qu đang làm thủ tục bàn giao tàu cá QB 92051 TS cho người trúng đấu giá và thanh lý hợp đồng vay với ông H, bà H.

Đối với ông Hoàng L là người có liên quan mua bán tài sản thế chấp đã khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện B đề nghị trả lại tàu cá cho bà H và lấy lại số tiền mua tàu đã giao cho bà H. Ngày 22/8/2023 Toà án nhân dân huyện B đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên bố hợp đồng mua bán tàu cá QB 92051 TS lập ngày 28/10/2022 giữa ông Hoàng L và bà Phan Thị H vô hiệu, buộc ông L phải trả lại tàu QB 92051 TS cho bà H, buộc bà H phải trả lại số tiền mua tàu cho ông L.

Đối với Đinh Xuân H là lái xe cẩu đưa máy tàu QB 92051 TS lên bờ cho ông Hoàng L, khi Trần Mạnh Qu yêu cầu Hùng đưa máy đến kho của anh Hưng, do ông L không có mặt và bà Thanh không ngăn cản nên Hùng đã thực hiện theo yêu cầu của Quân. Hùng không biết mục đích và việc chiếm đoạt tài sản của Trần Mạnh Qu nên không đồng phạm.

Đối với Lưu Trọng H đã cho Trần Mạnh Qu gửi 03 máy tàu tại kho của mình nhưng anh Hưng không biết đó là tài sản do Quân phạm tội mà có nên không cấu tH tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSQB-P3 ngày 27 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Qu đã truy tố bị cáo Trần Mạnh Qu về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Tiến Qu về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 172; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Trần Mạnh Qu từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến Qu từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Tiến Qu.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng: không xem xét.

Đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh Qu trình bày: bị cáo Trần Mạnh Qu đã khai báo tH khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ để khắc phục kịp thời hậu quả đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo với mức thấp nhất hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, xét thấy sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu đều thống nhất khai nhận: ngày 17/11/2022 tại Âu Thuyền thuộc xã Bắc Trạch, huyện B, tỉnh Qu bị cáo Trần Mạnh Qu đã công khai lấy 03 máy động cơ của tàu cá QB 92051 TS; bị cáo Trần Tiến Qu đã lấy 02 mô tơ điện của tàu cá QB 92051 TS trong lúc có mặt của vợ chồng ông L, bà Thanh là người đang chiếm hữu quản lý tài sản là tàu cá. Xét lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Việc Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu tự ý công khai lấy tài sản khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu, người đang chiếm hữu quản lý tài sản là H vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu đã phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", giá trị tài sản bị cáo Trần Tiến Qu chiếm đoạt là 17.500.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự; giá trị tài sản bị cáo Trần Mạnh Qu chiếm đoạt là 120.750.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ H vi phạm tội, vai trò, vị trí của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

H vi phạm tội của các bị cáo Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản mà còn gây tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần xét xử

thật nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án có 02 bị cáo cố ý cùng thực hiện H vi phạm tội, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội nên không có tính đồng phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại; bị cáo Trần Tiến Qu phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Mạnh Qu có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Từ những phân tích trên, xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tiến và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Mạnh Qu được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh Qu thấy rằng phù hợp với các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị cáo Trần Tiến Qu là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh L mỗi bị cáo số tiền 2.000.000 đồng. Anh L đã nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng và tại phiên toà sơ thẩm không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đã trả lại vật chứng cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan trong vụ án có Đinh Xuân H, Lưu Trọng H là những người tham gia vào việc cẩu máy và cho Trần Mạnh Qu gửi máy nhưng không biết mục đích cũng như không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 172; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Mạnh Qu** 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2024).

Giao bị cáo Trần Mạnh Qu cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Tr, huyện B, tỉnh Qu phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi H án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi H án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Tiến Qu** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp H hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi H án hình sự Công an huyện B, tỉnh Qu nhận được quyết định thi H án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Tiến Qu.

Giao bị cáo Trần Tiến Qu cho Uỷ ban nhân dân xã Thanh Tr, huyện B, tỉnh Qu phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp H hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp H hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi H án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Mạnh Qu và Trần Tiến Qu mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- CA huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Qu;
- UBND xã Thanh Tr;
- THADS huyện B;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương